

BỘ MỎ VÀ THAN

QUYẾT ĐỊNH của Bộ Mỏ và than số 386-MT/MTĐP ngày 12-8-1986 về việc ban hành bản Quy định sử dụng sản phẩm than do các cơ sở thuộc các địa phương, Bộ, ngành tổ chức khai thác với quy mô nhỏ.

BỘ TRƯỞNG BỘ MỎ VÀ THAN

Căn cứ Nghị định số 169-CP ngày 23-4-1981 của Hội đồng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Mỏ và Than;

Căn cứ Nghị định số 35-CP ngày 9-2-1981 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Bộ trưởng và chức năng của Bộ trong một số lĩnh vực quản lý Nhà nước;

Đề tăng cường quản lý vật tư than theo tinh thần Nghị quyết số 31-HĐBT ngày 28-3-1986 và Chỉ thị số 85-HĐBT ngày 9-7-1986 của Hội đồng Bộ trưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về việc sử dụng sản phẩm than do các cơ sở thuộc các địa phương, Bộ, ngành tổ chức khai thác với quy mô nhỏ (trừ than bùn).

Điều 2. — Tất cả các cơ sở khai thác than của địa phương, Bộ, ngành không có chức năng chính thức là khai thác than cho Nhà nước đều có nhiệm vụ chấp hành bản quy định này.

Điều 3. — Đồng chí Chánh văn phòng Bộ, các đồng chí Giám đốc Vụ, Ban, Viện, Liên hiệp, Tổng Công ty, Công ty và các đơn vị trực thuộc Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm

giúp Bộ tổ chức triển khai và kiểm tra thực hiện bản quy định này.

Điều 4. — Bản quy định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Những quy định trước đây của Bộ Mỏ và than về vấn đề giao nộp sản phẩm than trái với quy định này đều bãi bỏ.

Q. Bộ trưởng Bộ Mỏ và than
TRẦN ANH VINH

QUY ĐỊNH về việc sử dụng sản phẩm than do các cơ sở thuộc các địa phương, Bộ, ngành tổ chức khai thác với quy mô nhỏ (trừ than bùn).

(ban hành kèm theo Quyết định số 386-MT/MTĐP ngày 12-8-1986 của Bộ trưởng Bộ Mỏ và than).

Thực hiện Chỉ thị số 55-CT ngày 17-3-1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc đẩy mạnh khai thác than địa phương, nhiều cơ sở khai thác than của các tỉnh, các ngành, các đơn vị quân đội đã khai thác than có kết quả, đưa sản lượng than từ 170 ngàn tấn năm 1981 lên gần 300 ngàn tấn năm 1985. Kết quả của công tác trên đã làm tăng sản lượng than, giảm được số lượng than phải vận chuyển từ Quảng Ninh đến các tỉnh và đã góp phần đáng kể vào việc giải quyết những khó khăn về nhiên liệu, năng lượng của nhiều địa phương.

Mấy năm gần đây tại vùng than Quảng Ninh và một số nơi tại Hà Bắc, Bắc Thái, Hà Sơn Bình... có nhiều cơ sở thuộc các địa phương, các đơn vị quân đội, các đoàn thăm dò địa chất và cả một số đơn vị của ngành than đã tổ chức khai thác nhiều điểm than nhỏ và lộ vỉa. Trừ một vài đơn vị, còn hầu hết các cơ sở trên không có nhiệm vụ chính thức là khai thác than

www.thuvienphapluat.com
Tel: 84-8-3845 6094
096538333

cho Nhà nước. Điều quan trọng là toàn bộ số sản phẩm trên không được cân đối trong kế hoạch cung ứng than của Nhà nước. (Riêng ở tỉnh Quảng Ninh ngoài các mỏ than của Bộ Mỏ và Than đã có trên 20 đơn vị khai thác các mỏ nhỏ có sản lượng mỗi mỏ từ 1000 đến 10.000 tấn/năm, cá biệt có mỏ 50.000 tấn/năm).

Vi vậy có nhiều trường hợp đơn vị khai thác đã đem một số lớn than khai thác được đem bán ra thị trường không được kiểm soát. Nhân dân xung quanh một số khu vực có than cũng tự động đào bới các lộ vỉa than để bán ra thị trường tự do. Tình hình đó đã làm tăng thêm các hiện tượng tiêu cực trong công tác quản lý phân phối và sử dụng than hiện nay.

Để giải quyết tình hình trên, góp phần thực hiện Nghị quyết số 31-HĐBT ngày 28-3-1986 của Hội đồng Bộ trưởng và Chỉ thị số 85-HĐBT ngày 9-7-1986 của Hội đồng Bộ trưởng về một số vấn đề cấp bách trong công tác quản lý vật tư, Bộ Mỏ và Than ra quy định về việc sử dụng sản phẩm than do các cơ sở thuộc các địa phương, Bộ, ngành khai thác quy mô nhỏ như sau:

1. Tất cả những sản phẩm của các đơn vị khai thác dù thuộc bất cứ địa phương nào, Bộ nào, ngành nào đều phải được đưa vào cân đối và sử dụng theo kế hoạch thống nhất của Nhà nước.

2. Tổng công ty cung ứng than thuộc Bộ Mỏ và Than có trách nhiệm phải thu mua toàn bộ số than của đơn vị khai thác được, trừ số than đơn vị được giữ lại theo kế hoạch như điểm 3.

3. Những đơn vị khai thác được than, có nhu cầu sử dụng hợp lý của đơn vị mình hàng năm phải đăng ký với Bộ Mỏ và Than để được xét giải quyết cho phép để lại một phần sản phẩm sử dụng cho nhu cầu của đơn vị. Nhu cầu đó phải được cấp trên trực tiếp của đơn vị đó xác nhận trước khi gửi về Bộ Mỏ và Than.

4. Chậm nhất là một tháng kể từ ngày ban hành bản quy định này, tất cả các đơn vị khai thác than nhỏ và lộ vỉa than,

các đoàn địa chất tận thu được than trong các công trình thăm dò (theo phương án đã được duyệt), đều phải đăng ký với Bộ Mỏ và Than về sản lượng than khai thác được, nhu cầu sử dụng than và số lượng than đăng ký bán cho Nhà nước năm 1986. Nghiêm cấm các đơn vị khác tự ý bán than cho các đơn vị và cá nhân không có kế hoạch phân phối do Tổng Công ty cung ứng than cấp.

5. Việc cấp giấy phép vận chuyển than ra khỏi tỉnh Quảng Ninh cũng như từ tỉnh nọ đến tỉnh kia do Tổng công ty cung ứng than cấp. Tất cả giấy phép vận chuyển than ra khỏi tỉnh do các cơ quan khác cấp đều không có giá trị pháp lý.

6. Chậm nhất là 15 ngày sau khi nhận được giấy đăng ký của đơn vị khai thác, Tổng công ty cung ứng than phối hợp với các cơ quan hữu quan khác phải cử đại diện đến làm việc với các đơn vị khai thác để xác định nhu cầu sử dụng than, lập kế hoạch và ký hợp đồng thu mua than của đơn vị. Không được gây khó khăn cho đơn vị khai thác và làm ỳ động than. Giá thu mua than căn cứ vào các quy định hiện hành của Nhà nước.

7. Vụ Mỏ và Than địa phương, Vụ Kế hoạch, Tổng công ty cung ứng than được giao trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương và các liên hiệp, công ty của Bộ cùng các cơ quan hữu quan khác tăng cường kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở chức năng và quyền hạn của mình, và hướng dẫn việc đăng ký sản lượng và giao nộp sản phẩm than. Đồng thời giúp Bộ nghiên cứu chính sách khuyến khích các đơn vị thực hiện tốt bản quy định này.

8. Những đơn vị và cá nhân nào không thực hiện nhiệm vụ của mình trong việc đăng ký, giao nộp và thu mua sản phẩm than theo bản quy định này đều phải xem xét và nếu vi phạm nghiêm trọng sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Q. Bộ trưởng Bộ Mỏ và Than
TRẦN ANH VINH